

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

v/v thành lập Ban chỉ huy công trình

- Căn cứ quyết định số: 206/QĐ-TCCB ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất về việc thành lập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ, trực thuộc trường Đại học Mở - Địa chất.
- Căn cứ theo Hợp đồng số: 0625.3/HĐ- KHVT/2025 ký ngày 25 tháng 6 năm 2025 giữa Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ với Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc -TKV về việc Thi công quan trắc dịch động mặt bằng +47,+44; Quan trắc dịch động hầm lò - Công ty than Dương Huy - TKV năm 2025; Thi công thành lập lưới khống chế, quan trắc dịch động năm 2025 tại Công ty CP than Cao Sơn - TKV; Quan trắc dịch động bờ mỏ khai trường Bắc Bàng Danh - Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin năm 2025.
- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

ĐIỀU 1: Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công Hợp đồng số: 0625.3/HĐ- KHVT/2025 ký ngày 25 tháng 6 năm 2025.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Lê Đức Tình	Chủ trì công trình	0912296180
2	Võ Ngọc Dũng	Tổ trưởng	0983594469
3	Trần Thùy Linh	Tổ trưởng	0989973769

ĐIỀU 2: Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**

- Như điều 2
- Lưu Trung tâm



GIÁM ĐỐC
TS. *Lê Đức Tình*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mỏ - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Lê Đức Tình
2. Mã số thuế: 034078008123

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026

Với khoản thu nhập là: 153.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Lê Đức Tình theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mỏ - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Trần Thùy Linh

2. Mã số thuế: 001187041257

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026
Với khoản thu nhập là: 39.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Trần Thùy Linh theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT-TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mở - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Võ Ngọc Dũng

2. Mã số thuế: 040079010611

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026

Với khoản thu nhập là: 85.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Võ Ngọc Dũng theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 0625.3/HĐ-KHVT/2025

**Công trình: Thi công quan trắc dịch động mặt bằng +47,+44; Quan trắc dịch động hầm lò – Công ty than Dương Huy – TKV năm 2025; Thi công thành lập lưới khống chế, quan trắc dịch động năm 2025 tại Công ty CP than Cao Sơn – TKV;
Quan trắc dịch động bờ mỏ khai trường Bắc Bàng Danh –
Công ty CP than Hà Tu – Vinacomin năm 2025.**

Căn cứ vào:

- Bộ Luật Dân sự 91/2015/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ X thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2017.

- Quyết định số 1053/QĐ-VBG, ngày 23/06/2025 của Giám đốc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV về việc lựa chọn nhà cung cấp: Thi công quan trắc dịch động mặt bằng +47,+44; Quan trắc dịch động hầm lò – Công ty than Dương Huy – TKV năm 2025; Thi công thành lập lưới khống chế, quan trắc dịch động năm 2025 tại Công ty CP than Cao Sơn – TKV; Quan trắc dịch động bờ mỏ khai trường Bắc Bàng Danh – Công ty CP than Hà Tu – Vinacomin năm 2025.

- Chức năng nhiệm vụ của hai bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 06 năm 2025, chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV.

Đại diện: Ông **Nguyễn Danh Tuyên** – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 30B Đoàn Thị Điểm – P. Quốc Tử Giám – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội .

Điện thoại : 024-38233786 - Fax: 024.37323.483.

Có tài khoản số: 002.1100.336666 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - SGD 3.

115.000.127.002 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng.

104.138.8866 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hà Nội.

Mã số thuế : 0104944595

ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình** – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất – 18 Phố Viên - phường Đức Thắng – quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc.

Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ (Bên B) thực hiện gói cung cấp: Thi công

quan trắc dịch động mặt bằng +47,+44; Quan trắc dịch động hầm lò – Công ty than Dương Huy – TKV năm 2025; Thi công thành lập lưới khống chế, quan trắc dịch động năm 2025 tại Công ty CP than Cao Sơn – TKV; Quan trắc dịch động bờ mỏ khai trường Bắc Bàng Danh – Công ty CP than Hà Tu – Vinacomin năm 2025.

Chi tiết khối lượng, nội dung công việc cụ thể như phụ lục 01 kèm theo.

Điều 2: Thành phần hợp đồng:

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- a. Hợp đồng;
- b. Biên bản thương thảo hợp đồng;
- c. Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp;
- d. Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp;
- e. Bản yêu cầu Hồ sơ đề xuất cung cấp;
- f. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3: Yêu cầu kỹ thuật và sản phẩm của hợp đồng:

3.1. Yêu cầu kỹ thuật:

Kỹ thuật thi công, thực hiện đúng theo yêu cầu của bên A và của Chủ đầu tư đảm bảo chất lượng theo phương án đã được phê duyệt.

3.2. Sản phẩm của hợp đồng: Bên B giao nộp cho bên A Thành quả bình sai lưới tọa độ, độ cao thực hiện tại các đơn vị; Bảng tổng hợp tọa độ độ cao điểm quan trắc (có file mềm kèm theo trên máy tính).

Điều 4: Địa điểm thi công và tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Địa điểm thi công: Tại khu mỏ thuộc Công ty than Dương Huy – TKV, Công ty CP than Hà Tu – Vinacomin, Công ty CP than Cao Sơn – TKV.

- Thời gian khởi công: Ngay sau khi ký kết hợp đồng.

- Thời gian hoàn thành: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến trước ngày 25/12/2025.

Điều 5: Trách nhiệm của mỗi bên.

Trách nhiệm bên A.

- Cung cấp những tài liệu cơ sở cho bên B.
- Cử cán bộ kỹ thuật theo dõi giám sát và nghiệm thu cho bên B.
- Thanh toán tiền cho bên B khi có nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng.

Trách nhiệm bên B:

- Bên B giao nộp cho Bên A: Thành quả bình sai lưới tọa độ, độ cao thực hiện tại các đơn vị; Bảng tổng hợp tọa độ độ cao điểm quan trắc (có file mềm kèm theo trên máy tính).

- Chất lượng công trình đảm bảo kỹ thuật được Tập đoàn TKV, Chủ đầu tư xác nhận và theo yêu cầu kỹ thuật của bên A.

- Chịu trách nhiệm về kết quả đo đạc trước pháp luật của Nước Việt Nam.

Điều 6: Giá trị hợp đồng và thể thức thanh toán:

6.1/ Đơn giá và giá trị hợp đồng:

Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%): **1.997.114.738 (đ)**

Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, một trăm mười bốn nghìn, bảy trăm ba mươi tám đồng.

6.2. Nghiệm thu, thanh toán.

6.2.1 Nghiệm thu:



- Sau khi Bên B bàn giao sản phẩm của hợp đồng cho Bên A, hai bên căn cứ hợp đồng và tình hình thực hiện để lập biên bản nghiệm thu.

- Khi nghiệm thu, nếu sản phẩm hợp đồng chưa đạt yêu cầu thì Bên B phải hiệu chỉnh cho đến khi sản phẩm hợp đồng được nghiệm thu.

6.2.2 Thanh toán:

- Tạm ứng: Không

- Bên A sẽ thanh toán cho bên B căn cứ vào khối lượng thi công thực tế được nghiệm thu.

- Trong trường hợp khối lượng công việc thi công theo điều 1 của hợp đồng có thay đổi (tăng hoặc giảm) thì giá trị của hợp đồng cũng thay đổi (*tăng hoặc giảm*) theo tỉ lệ tương ứng.

- Được phép điều chỉnh thuế trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định của Nhà nước mà không phải ký phụ lục hợp đồng.

- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản sau khi có biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên (A và B).

- Thời gian thanh toán: Chậm nhất sau 30 ngày khi bên A nhận được tiền thanh toán của chủ đầu tư và nhận được hóa đơn VAT của bên B theo luật định Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện hợp đồng.

Điều 7: Hình thức hợp đồng, đồng tiền thanh toán:

- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng hợp đồng

a) Những khối lượng công việc tăng do lỗi chủ quan của Nhà cung cấp gây ra thì không được phép điều chỉnh;

b) Đối với những khối lượng công việc trong bảng giá hợp đồng mà thực tế thực hiện thay đổi so với khối lượng quy định ban đầu thì áp dụng đơn giá của công việc tương ứng trong phụ lục biểu giá chi tiết của hợp đồng.

c) Đối với những khối lượng công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng mà trong hợp đồng không có đơn giá để áp dụng thanh toán thì hai bên thỏa thuận đơn giá thanh toán.

2. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng do một trong những lý do sau:

a) Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;

b) Thay đổi phạm vi công việc, thay đổi biện pháp thi công do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;

Điều 9: Rủi ro và bất khả kháng:

9.1. Rủi ro và bất khả kháng.

a/ Rủi ro là nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng.

b/ Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c/ Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

9.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

a/ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.

b/ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

c/ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của mình.

Điều 10: Tạm dừng, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng.

10.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng.

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng.

+ Do lỗi của bên A hoặc B gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng.

+ Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

10.2. Hủy bỏ hợp đồng

Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

Bên hủy hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

10.3. Chấm dứt hợp đồng

a) Điều kiện để bên A chấm dứt hợp đồng.

Bên B bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Bên B không có lý do chính đáng mà ngừng hoạt động 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Bên B bị phá sản, vỡ nợ vi phạm pháp luật.

b) Điều kiện để bên B chấm dứt hợp đồng: Bên A bị phá sản, vi phạm pháp luật.

Điều 11: Thương, phạt vi phạm hợp đồng

11.1. Thương phạt hợp đồng: Hợp đồng không áp dụng hình thức thương.

11.2. Phạt hợp đồng do chậm tiến độ: Hết thời hạn thi công mà bên B chưa hoàn thành khối lượng Hợp đồng thì phải chịu phạt chậm tiến độ: Chậm ≤ 1 tuần, phạt 0,5% giá trị phần hợp đồng bị chậm; Chậm từ tuần thứ hai trở đi, mức phạt là 1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm nhưng tổng mức phạt không quá 5% giá trị phần hợp đồng bị chậm.

Các khối lượng chậm tiến độ vì lý do bất khả kháng hoặc theo yêu cầu của Bên A và Chủ đầu tư thì bên B không phải chịu phạt chậm tiến độ.

Điều 12: Điều khoản chung.

Hai bên cam kết thống nhất thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh

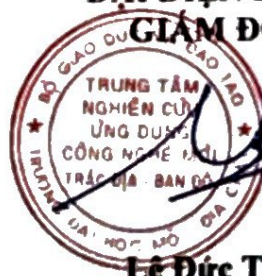
Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký, hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định mà không có phát sinh tranh chấp.

ĐẠI DIỆN BÊN A
944 GIÁM ĐỐC



Nguyễn Danh Tuyên

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIAM ĐỐC



Lê Đức Tình

Phụ lục 01: BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TT	Nội dung công việc	Loại KK	ĐVT	Khối lượng
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
I	Quan trắc dịch động mặt bằng +47,+44; Quan trắc dịch động hầm lò – Công ty than Dương Huy – TKV năm 2025 (PCKV 0,4)			
1	Quan trắc dịch động Ngầm thông gió vận tải +36/-250			
	Đưa điểm quan trắc ra thực địa, xây mốc (Đưa công trình thứ yếu từ thiết kế ra thực địa)	V	10điểm	4,8
	Quan trắc dịch động 02 đợt (Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ)	V	10điểm	9,6
2	Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió +44			
	Đưa điểm quan trắc ra thực địa, xây mốc (Đưa công trình thứ yếu từ thiết kế ra thực địa)	V	10điểm	5,7
	Quan trắc dịch động 02 đợt (Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ)	V	10điểm	29,4
II	Quan trắc dịch động Bờ mở khai trường Bắc Bàng Danh – Công ty CP than Hà Tu – Vinacomin năm 2025 (PCKV 0,1)			
	Lập lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 (đo kiểm tra 2 đợt)	IV	Điểm	21
	Lập lưới khống chế độ cao kỹ thuật (3 đợt)	IV	Km	48
	Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ (3 đợt)	IV	10 Điểm	19,6
III	Thành lập lưới khống chế, quan trắc dịch động năm 2025 - Công ty CP than Cao Sơn – TKV			
1	Thành lập lưới khống chế mỏ Cao Sơn			
	Lưới giải tích 1 (Khu vực phường Mông Dương - PCKV 0,3)	IV	điểm	2
	Lưới giải tích 1 (Khu vực Cẩm Sơn, Cẩm Đông - PCKV 0,1)	IV	điểm	5
2	Quan trắc dịch động mỏ Cao Sơn			
	Lưới đường chuyển cấp 2 không xây mốc (3 đợt QT sau) (Khu vực phường Mông Dương - PCKV 0,3)	IV	điểm	18
	Đo quan trắc (Thu điểm thứ yếu đo 4 đợt) (Khu vực phường Mông Dương - PCKV 0,3)	IV	10 điểm	5,2
3	Quan trắc dịch động dịch động mỏ Khe Chàm II (PCKV 0,4)			
	Lưới đường chuyển cấp 2 không xây mốc (3 đợt QT sau)	IV	điểm	6
	Đo quan trắc (Thu điểm thứ yếu đo 4 đợt)	IV	10điểm	1,4

Phụ lục 02: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

TT	Nội dung công việc	Loại KK	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1	2	3	4	5	6	7
I	Quan trắc dịch động mặt bằng +47,+44; Quan trắc dịch động hầm lò – Công ty than Dương Huy – TKV năm 2025 (PCKV 0,4)					1.059.519.621
1	Quan trắc dịch động Ngầm thông gió vận tải +36/-250					
	Đưa điểm quan trắc ra thực địa, xây mốc (Đưa công trình thứ yếu từ thiết kế ra thực địa)	V	10điểm	4,8	23.209.174	111.404.035
	Quan trắc dịch động 02 đợt (Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ)	V	10điểm	9,6	20.918.546	200.818.042
2	Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió +44					
	Đưa điểm quan trắc ra thực địa, xây mốc (Đưa công trình thứ yếu từ thiết kế ra thực địa)	V	10điểm	5,7	23.209.174	132.292.292
	Quan trắc dịch động 02 đợt (Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ)	V	10điểm	29,4	20.918.546	615.005.252
II	Quan trắc dịch động Bờ mở khai trường Bắc Bàng Danh – Công ty CP than Hà Tu – Vinacomin năm 2025 (PCKV 0,1)					442.079.838
	Lập lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 (đo kiểm tra 2 đợt)	IV	Điểm	21	3.059.970	64.259.370
	Lập lưới khống chế độ cao kỹ thuật (3 đợt)	IV	Km	48	2.150.836	103.240.128
	Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ (3 đợt)	IV	10 Điểm	19,6	14.009.201	274.580.340
III	Thành lập lưới khống chế, quan trắc dịch động năm 2025 - Công ty CP than Cao Sơn – TKV					347.580.854
1	Thành lập lưới khống chế mỏ Cao Sơn					
	Lưới giải tích 1 (Khu vực phường Mông Dương - PCKV 0,3)	IV	điểm	2	24.379.205	48.758.410
	Lưới giải tích 1 (Khu vực Cẩm Sơn, Cẩm Đông - PCKV 0,1)	IV	điểm	5	22.458.647	112.293.235
2	Quan trắc dịch động mỏ Cao Sơn					
	Lưới đường chuyển cấp 2 không xây mốc (3 đợt QT sau) (Khu vực phường Mông Dương - PCKV 0,3)	IV	điểm	18	3.485.745	62.743.410
	Đo quan trắc (Thu điểm thứ yếu đo 4 đợt) (Khu vực phường Mông Dương - PCKV 0,3)	IV	10 điểm	5,2	15.462.250	80.403.700

TT	Nội dung công việc	Loại KK	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
3	Quan trắc dịch động dịch động mô Khe Châm II (PCKV 0,4)					
	Lưới đường chuyển cấp 2 không xây mốc (3 đợt QT sau)	IV	điểm	6	3.526.812	21.160.872
	Đo quan trắc (Thu điểm thứ yếu đo 4 đợt)	IV	10điểm	1,4	15.872.305	22.221.227
	Cộng					1.849.180.313
	Thuế GTGT 8%					147.934.425
	Tổng cộng					1.997.114.738

Phụ lục 03: DANH SÁCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

STT	Họ và tên	Chức danh nhân sự dự kiến
1	Lê Đức Tình	Chủ nhiệm công trình
2	Võ Ngọc Dũng	Chuyên gia kỹ thuật
3	Trần Thùy Linh	Chuyên gia kỹ thuật

th

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

(Hợp đồng số: 0625.3/HĐ-KHVT/2025 ngày 25/6/2025)

Công trình: Thi công Quan trắc dịch động mặt bằng +47,+44; Quan trắc dịch động hầm lò Công ty than Dương Huy - TKV năm 2025; Thi công Thành lập lưới khống chế, quan trắc dịch động năm 2025 tại Công ty cổ phần than Cao Sơn – TKV; Quan trắc dịch động Bờ mở khai trường Bắc Bàng Danh - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin năm 2025.

Căn cứ Hợp đồng số: 0625.3/HĐ-KHVT/2025 ngày 25/6/2025 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa Bản đồ Công trình: Thi công Quan trắc dịch động mặt bằng +47,+44, Quan trắc dịch động hầm lò Công ty than Dương Huy - TKV năm 2025; Thi công Thành lập lưới khống chế, quan trắc dịch động năm 2025 tại Công ty cổ phần than Cao Sơn – TKV; Quan trắc dịch động Bờ mở khai trường Bắc Bàng Danh - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin năm 2025.

Căn cứ biên bản nghiệm thu kỹ thuật, khối lượng thực hiện được ký giữa hai đơn vị.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV.

Địa chỉ : Số 65, An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội

Điện thoại : 0243 8233 786 Fax: 0243 7323 483

Tài khoản : 00211 00 33 6666

Tại : Ngân hàng thương mại CP Quân đội Chi nhánh SGD 3.

Mã số thuế: 0104944595

Đại diện : Ông Nguyễn Danh Tuyên Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đông Ngạc, TP Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, CN Từ Liên, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Đại diện: Ông Lê Đức Tinh Chức vụ: Phó Giám đốc

Hai bên thống nhất ký biên bản quyết toán và thanh lý Hợp đồng số: 0625.3/HĐ-KHVT/2025 ngày 25/6/2025 với nội dung sau:

I - Khối lượng thực hiện

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ (Bên B) đã thi công cho Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) công việc: Thi công Quan trắc dịch động mặt bằng +47,+44; Quan trắc dịch động hầm lò Công ty than Dương Huy - TKV năm 2025; Thi công Thành lập lưới khống chế, quan trắc dịch động năm 2025

tại Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV; Quan trắc dịch động Bờ mỏ khai trường Bắc Bàng Danh - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin năm 2025. Khối lượng thực hiện cụ thể như trong bảng sau:

Bảng khối lượng công việc hoàn thành.

TT	Mô tả dịch vụ	Loại KK	Đơn vị tính	Khối lượng HD	Khối lượng thực hiện	Khối lượng nghiệm thu
I	Quan trắc dịch động mặt bằng +47,+44; Quan trắc dịch động hầm lò Công ty than Dương Huy - TKV năm 2025					
1	Quan trắc dịch động Ngầm thông gió vận tải +36/-25 (K kv =0,4)					
-	Đưa điểm quan trắc ra thực địa, xây mốc (Đưa công trình thứ yếu từ thiết kế ra thực địa)	V	10điểm	4,8	4,8	4,8
-	Quan trắc dịch động 02 đợt (Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ)	V	10điểm	9,6	9,6	9,6
2	Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió +44 (K kv =0,4)					
-	Đưa điểm quan trắc ra thực địa, xây mốc (Đưa công trình thứ yếu từ thiết kế ra thực địa)	V	10điểm	5,7	5,7	5,7
-	Quan trắc dịch động 02 đợt (Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ)	V	10điểm	29,4	29,4	29,4
II	Quan trắc dịch động Bờ mỏ khai trường Bắc bàng Danh - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin năm 2025 (K kv =0,0)					
-	Lập lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 (đo kiểm tra 2 đợt)	IV	Điểm	21	21	21
-	Lập lưới không chế độ cao kỹ thuật (3 đợt)	IV	Km	48	48	48
-	Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ (3 đợt)	IV	10 Điểm	19,6	19,6	19,6
III	Thành lập lưới không chế, quan trắc dịch động năm 2025 Công ty CP than Cao Sơn - TKV.					
1	Thành lập lưới không chế mỏ Cao Sơn.					
-	Lưới giải tích 1 (K kv =0,3)	IV	điểm	2	1	1
-	Lưới giải tích 1 (K kv =0,1)	IV	điểm	5	6	6
2	Quan trắc dịch động mỏ Cao Sơn. (K kv =0,3)					
-	Lưới đường chuyển cấp 2 không xây mốc (3 đợt QT sau)	IV	điểm	18	18	18
-	Đo quan trắc (Thu điểm thứ yếu đo 4 đợt)	IV	10 điểm	5,2	5,2	5,2
3	Quan trắc dịch động dịch động mỏ Khe Chàm II					
-	Lưới đường chuyển cấp 2 không xây mốc (3 đợt QT sau)	IV	điểm	6	6	6
-	Đo quan trắc (Thu điểm thứ yếu đo 4 đợt)	IV	10điểm	1,4	1,4	1,4

II - Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng:

Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng được áp đơn giá tại Hợp đồng số: 0625.3/HĐ-KHVT/2025 ngày 25/6/2025 tương ứng với khối lượng công việc hoàn thành, cụ thể như sau:

TT	Mô tả dịch vụ	Loại DH	Đơn vị tính	Khối lượng Ng Thu	Đơn giá	Thành tiền HD (đ)
I	Quan trắc dịch động mặt bằng +47,+44; Quan trắc dịch động hầm lò Công ty than Dương Huy - TKV năm 2025					1.059.519.621

1	Quan trắc dịch động Ngầm thông gió vận tải +36/-250 (K kv =0,4)					
	Đưa điểm quan trắc ra thực địa, xây mốc (Đưa công trình thứ yếu từ thiết kế ra thực địa)	V	10điểm	4,80	23 209 174	111 404 035
	Quan trắc dịch động 02 đợt (Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ)	V	10điểm	9,60	20 918 546	200 818 042
2	Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió +44 (K kv =0,4)					
	Đưa điểm quan trắc ra thực địa, xây mốc (Đưa công trình thứ yếu từ thiết kế ra thực địa)	V	10điểm	5,70	23.209.174	132.292 292
	Quan trắc dịch động 02 đợt (Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ)	V	10điểm	29,4	20.918.546	615.005.252
II	Quan trắc dịch động Bờ mở khai trường Bắc bàng Danh - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin năm 2025 (K kv =0,0)					442.079.838
	Lập lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 (đo kiểm tra 2 đợt)	IV	Điểm	21	3.059 970	64.259.370
	Lập lưới khống chế độ cao kỹ thuật (3 đợt)	IV	Km	48,0	2.150.836	103.240.128
	Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ (3 đợt)	IV	10 Điểm	19,6	14.009.201	274.580.340
III	Thành lập lưới khống chế, quan trắc dịch động năm 2025 Công ty CP than Cao Sơn - TKV.					345.660.296
1	Thành lập lưới khống chế mỏ Cao Sơn.					
	Lưới giải tích 1 (K kv =0,3)	IV	điểm	1	24.379.205	24.379.205
	Lưới giải tích 1 (K kv =0,1)	IV	điểm	6	22.458.647	134.751.882
2	Quan trắc dịch động mỏ Cao Sơn. (K kv =0,3)					
	Lưới đường chuyển cấp 2 không xây mốc (3 đợt QT sau)	IV	điểm	18	3.485.745	62.743.410
	Đo quan trắc (Thu điểm thứ yếu đo 4 đợt)	IV	10 điểm	5,20	15.462.250	80.403.700
3	Quan trắc dịch động dịch động mỏ Khe Chàm II (K kv =0,3)					
	Lưới đường chuyển cấp 2 không xây mốc (3 đợt QT sau)	IV	điểm	6	3.526.812	21.160.872
	Đo quan trắc (Thu điểm thứ yếu đo 4 đợt)	IV	10điểm	1,40	15.872.305	22.221.227
3	Cộng					1.847.259.755
4	Thuế VAT 8%					147 780.780
IV	Tổng cộng					1.995.040.535

(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng)

- Giá trị hợp đồng: 1.997.114.738 đồng (Đã bao gồm thuế VAT).

(Chữ ký)

- Giá trị nghiệm thu thanh toán là: 1.995.040.535 đồng (Đã bao gồm thuế VAT).

- Giá trị đã tạm ứng, thanh toán: 0 đồng.

- Bên A còn phải thanh toán cho bên B số tiền là: 1.995.040.535 đồng (Đã bao gồm thuế VAT).

Bên A có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho bên B số tiền trên.

Hai bên thống nhất quyết toán và thanh lý hợp Hợp đồng số: 0625.3/HĐ-KHVT/2025 ngày 25/6/2025 với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên A giữ 01 bản. ✓

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Lê Đức Tinh

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc



Nguyễn Danh Tuyên

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
(Electronic invoice display)

Ký hiệu (Serial No): **1C25TTD**
Số (No.): **35**

Ngày (date) 26 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Mã của cơ quan thuế: 00B6D716E14C4C4D42820DAAFFC10EBF81

Đơn vị bán hàng (Seller): **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ**

Mã số thuế (Tax code): **0100811629**

Địa chỉ (Address): Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa Chất, Phường Đồng Ngạc, Thành phố Hà Nội

Số tài khoản (A/C No): 3100211000206 Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm

Họ tên người mua hàng (Buyer's fullname): Đinh Ngọc Thân

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Địa chỉ (Address): Số nhà 65, phố An Trạch, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0104944595

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Căn cước công dân (Identity card):

Mã đơn vị quan hệ ngân sách (Budget Unit code):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền chưa thuế GTGT (Amount before VAT)	Thuế suất (VAT rate)	Tiền thuế (VAT amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7
1	Giá trị quyết toán công trình: Thi công quan trắc dịch động mặt bằng +47, +44; Quan trắc dịch động hầm lò Công ty than Dương Huy - TKV năm 2025; Thi công thành lập lưới khống chế, quan trắc dịch động năm 2025 tại Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV; Quan trắc dịch động bờ mỏ khai trường Bắc Bàng Danh - Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin năm 2025. (Kèm theo Hợp đồng số 0625.3/HĐ-KHVT/2025 ngày 25/6/2025 và BBQT và thanh lý hợp đồng ngày 26/12/2025).	Đồng			1.847.259.755	8%	147.780.780
Tổng hợp (Summary)		Thuế suất (VAT rate)	Tổng tiền chưa thuế (Amount before VAT)		Tổng tiền thuế (VAT amount)	Giá trị thanh toán (Total amount)	
Tổng tiền chịu thuế suất (Total amount) :		8%	1.847.259.755		147.780.780	1.995.040.535	
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			1.847.259.755		147.780.780	1.995.040.535	
Tổng số tiền viết bằng chữ : Một tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng							

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, Fullname)

Trà cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.mininvoice.com.vn/> Mã tra cứu: BE4BAE67

(Không tạo từ Phần mềm M-INVOICE - CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE - MST: 0106026495 - Hotline: 0901 80 16 18)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, Fullname)

Được ký bởi: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

Ngày ký: 26/12/2025 11:07 AM

